

BỘ NỘI VỤ-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 02/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1992

THÔNG TƯ

LIÊN NGÀNH CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ NỘI VỤ

Hướng dẫn xử lý một số hành vi xâm

phạm đến việc quản lý thị trường ở vùng biên giới Việt - Trung

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vừa ban hành Chỉ thị số 94/CT ngày 25-3-1992 "về tổ chức và quản lý thị trường vùng biên giới Việt - Trung trong tình hình mới". Để thực hiện tốt Chỉ thị nói trên của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ thống nhất hướng dẫn một số vấn đề sau đây:

- Các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát, Toà án ở các địa phương có biên giới giáp với Trung Quốc cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác như Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường, thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 94/CT ngày 25-3-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng "về tổ chức và quản lý thị trường vùng biên giới Việt - Trung trong tình hình mới"; kiên quyết xử lý nghiêm khắc, truy tố, xét xử kịp thời những hành vi xâm phạm đến việc quản lý thị trường ở vùng biên giới Việt - Trung trong tình hình mới.
- Theo điểm 1 mục II Chỉ thị số 94-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thì chỉ các Công ty thương mại và các thực thể kinh tế khác (bao gồm Quốc doanh Trung ương và Quốc doanh địa phương, Công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp hợp tác, liên doanh với nước ngoài theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch cấp mới được hoạt động mậu dịch xuất nhập

khẩu. Do đó, trong trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức không thuộc các đối tượng nói trên, hay thuộc các đối tượng nói trên nhưng không có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch cấp, mà hoạt động mậu dịch xuất nhập khẩu hoặc tuy có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch cấp nhưng hoạt động mậu dịch xuất nhập khẩu không đúng với nội dung giấy phép đều là hoạt động trái phép, phải bị xử lý theo pháp luật. Trong trường hợp phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người hoạt động mậu dịch xuất nhập khẩu trái phép thì khởi tố, truy tố, xét xử về tội buôn lậu qua biên giới (Điều 97 Bộ Luật Hình sự). Nếu hàng hoá là vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, các chất ma túy, văn hoá phẩm đòi truy, thì tùy từng trường hợp cụ thể, mà ngoài việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội buôn lậu qua biên giới còn phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng (theo các Điều 95, 96, 96a, 99 Bộ Luật Hình sự).

3. Theo điểm 2 Mục II Chỉ thị số 94-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thì tham gia xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới chỉ là những người kinh doanh nhỏ và phải có đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có vốn thấp hơn vốn pháp định quy định trong Nghị định số 221/HĐBT ngày 23-7-1991 của Hội đồng Bộ trưởng;
- Phải là cư dân thường trú tại khu vực biên giới;
- Phải có giấy phép kinh doanh buôn bán do Ủy ban nhân dân huyện cấp theo quy định trong Nghị định số 66-HĐBT ngày 2-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng;
- Phải có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

Đồng thời, cũng theo Điểm 2 Mục II Chỉ thị số 94-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thì người kinh doanh xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới không được phép kinh doanh xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới các mặt hàng Nhà nước cấm, các mặt hàng Nhà nước quản lý xuất nhập khẩu bằng hạn ngạch và các mặt hàng Nhà nước thống nhất cân đối việc xuất nhập khẩu (Danh mục cụ thể những mặt hàng này do Bộ Thương mại và Du lịch định kỳ công bố). Người kinh doanh xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới phải nộp thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch và chịu sự kiểm soát của Hải quan.